TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90 /2021/HS-ST
Ngày: 17- 12 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và bà Ngô Thị Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Lê Sỹ Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/TLST-HS ngày 7/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021 ngày 18/11/2021 và thông báo về việc thay đổi ngày xét xử ngày 29/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Tư N, Sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không

Sinh trú quán: Thôn Doãn T, xã Khuyến N, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tư N, sinh năm 1956 và bà Lê Thị T, sinh năm 1958; Vợ là Đỗ Thị H (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa;

2. **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không

Sinh trú quán: Thôn Doãn T, xã Khuyến N, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1965

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp áp dụng biện pháp ngăn chặn " cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa;

3. Phạm Đình C, Sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không

Sinh trú quán: Thôn Niệm Thôn 2, xã Khuyến N, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Đình H (đã chết) và bà Mông Thị Q, sinh năm 1952 ; Vợ Thái Thị Ngọc T, có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp áp dụng biện pháp ngăn chặn " cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa;

4. Lê Doãn T, sinh năm: 1985; Tên gọi khác: Không

Sinh trú quán: Thôn Doãn Thái, xã Khuyến N, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Doãn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; Vợ Nguyễn Thị T; Có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp áp dụng biện pháp ngăn chặn " cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa;

Là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam. Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 42- QĐ/UBKT ngày 16/8/2021.

5. Nguyễn Văn T, Sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không

Sinh trú quán: Thôn Quần Nham 2, xã Đồng L, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp : Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961 ; Vợ Lê Thị T (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 08/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, 65 BLH phạt Nguyễn Văn Thanh 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Phạt bổ sung Thanh 13.000.000 đồng. Án phí 200.000 đồng (BA: 40/2019/HSST).

Tại phiếu cung cấp thông tin ngày 12/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn thì Thanh đã thi hành được án phí 200.000 đồng; sung công quỹ Nhà nước 400.000 đồng. Còn phải thi hành 12.600.000 đồng.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp áp dụng biện pháp ngăn chặn " cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa;

6. Hoàng Thị T, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không

Trú tại: Thôn Doãn Thái, xã Khuyến N, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp : Kinh doanh; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Danh D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết) ; Chồng Lê Sỹ Quân; Có 03 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp áp dụng biện pháp ngăn chặn " cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 21 tháng 7 năm 2021, Lê Doãn Tấn và Nguyễn Văn Pđang ăn sáng tại thôn Quần Nham, xã Đồng L, huyện Triệu S thì Lê Tư Ngọi điện nói P đến quán " cafe Thông Vàng" của Hoàng Thị Th ở thôn Doãn Thái, xã Khuyến Nông để đánh bạc thì được P đồng ý. Lê Doãn T và Nguyễn Văn P đến quán thì gặp Nguyễn Văn T và Phạm Đình C cũng đang ngồi uống nước ở bàn bên cạnh. Khi P, T, T đang ngồi uống nước thì N đến. Lê Tư N rủ Nguyễn Văn P, Lê Doãn Tvà Nguyễn Văn T đánh bạc dưới hình thức chơi bài tiến lên miền nam thì được cả nhóm đồng ý. N gọi cháu Lê Hoàng Khánh T, sinh năm 2016 (là con gái Thảo) mang cho N mượn bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc, tỷ lệ cá cược 20.000 đồng – 40.000 đồng – 60.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày các đối tượng chuyển sang chơi bài ba cây ăn tiền. Cụ thể: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây, bỏ các cây bài từ 10 đến K, chỉ lấy các cây từ A đến 9, chia đều cho mỗi người ba cây bài. Người chia bài gọi là chương. Nếu được 10, 20 điểm thì gọi là mỳ và có quyền cầm chương, nếu điểm bài cao hơn 10, 20 thì tính điểm ở hàng đơn vị. Người chơi và chương sau khi nhận bài thì tính điểm để so thắng, thua. Nếu ai có điểm cao hơn chương thì được số tiền đã đặt cược và ngược lại. Các đối tượng quy ước số tiền đặt cược mỗi ván là 50.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Khi Lê Tư N, Lê Doãn T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Tđánh bạc dưới hình thức đánh ba cây thì Phạm Đình C ngồi bàn uống nước bên cạnh đặt cược theo cửa của Lê Doãn T đánh với Lê Tư N thua số tiền 400.000 đồng

Đánh đến 11 giờ 30 phút thì Lê Tư N, Lê Doãn T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T bị Công an xã Khuyến Nông, huyện Triệu S bắt quả tang. Thu giữ tại bàn đánh bạc số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu, sáu trăm nghìn đồng); thu trong ví của Lê Tư N số tiền: 1.450.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); thu trên người Lê Doãn T số tiền 77.000 đồng (bảy mươi bảy nghìn đồng), tổng bằng 5.127.000đ (năm triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 ví da; 01 xe mô tô BKS: 36B2-096.95 và 03 điện thoại di động các loại. Đến 18 giờ ngày 21/7/2021, Cảnh đến Công an huyện Triệu Sơn đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc của mình .

Đối với Hoàng Thị T là chủ quán và là người quản lý trực tiếp quán cafe Thông Vàng. T biết nhưng không nhắc nhở các đối tượng đánh bạc, chỉ hỏi các đối tượng " đánh bài à" và T để mặc cho các đối tượng đánh bạc. Hành vi của Hoàng Thị T đồng phạm với vai trò giúp sức.

Quá trình điều tra xác định số tiền dùng để đánh bạc là 5.127.000 đồng.

Từ những hành vi trên, cáo trạng số 82/CT-VKS-TS ngày 05/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố: Lê Tư N; Nguyễn Văn P; Lê Doãn T; Phạm Đình C; Nguyễn Văn T; và Hoàng Thị T

phạm tội: "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Quá trình đánh bạc không ai cho vay, cầm cố tài sản để đánh bạc. Các bị cáo thừa nhận số tiền đánh bạc khi cơ quan Điều tra thu giữ khi bắt quả tang là 5.127.000 đồng (Trong đó, số tiền thu tại bàn đánh bạc là 3.600.000 đồng; thu trong người các đối tượng dùng để đánh bạc: Lê Tư N số tiền 1.450.000 đồng; Lê Doãn T số tiền 77.000 đồng) là hoàn toàn đúng thực tế.

Số tiền mỗi bị cáo mang theo để dùng vào việc đánh bạc là:

Lê Tư N có 980.000đ (chín trăm tám mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc, khi bị bắt Nthắng 1.020.000đ (một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền Công an thu giữ trong ví của bị cáo là số tiền đánh bạc.

Nguyễn Văn P có 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn) dùng để đánh bạc, khi bị Công an bắt P thắng 3000.000 (ba trăm nghìn đồng).

Phạm Đình C có 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc. Khi bị bắt đã thua hết.

Lê Doãn T có 370.000đ (ba trăm bảy mươi nghìn) để đánh bạc, khi bị bắt còn 77.000.

Nguyễn Văn T có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 100.00đ.

Hoàng Thị T là đồng phạm giúp sức, không trực tiếp bỏ tiền ra đánh bạc, nhưng để mặc cho các bị cáo đánh bạc tại quán cà phê do T làm chủ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS, và đề nghị HĐXX:

Về điều luật:

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Lê Tư N=; Lê Doãn T=; Nguyễn Văn P=; Phạm Đình C và Hoàng Thị T, Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo C, T; Nh; Điều 17; Điều 58; Điều 65 đối với các bị cáo N; Điều 36 đối với các bị cáo Nguyễn Văn P; Phạm Đình C và Hoàng Thị T; Điều 35 đối với bị cáo Lê Doãn T.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Văn T.

***Đề nghị tuyên bố các bị cáo*:** Lê Tư N; Nguyễn Văn P; Lê Doãn T; Phạm Đình C; Nguyễn Văn T; và Hoàng Thị T phạm tội "Đánh bạc",

Về hình phạt đề nghị :

- Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 8 (tám) đến 10 tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt Lê Tư N 8 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử

thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã Khuyến Nông giám sát, giáo dục.

- Xử phạt: Nguyễn Văn P; Phạm Đình C; Hoàng Thị Th từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao các bị cáo cho UBND xã Khuyến Nông giám sát, giáo dục. Các bị cáo P, C, T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với Lê Doãn T số tiền 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.127.000đ; 01 điện thoại nokia của Lê Tư Nhật; 01 điện thoại iphone 7 plus màu đen của Nguyễn Văn Phú. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ. Trả lại cho Nguyễn Văn Thanh 01 điện thoại Iphone 6 màu xám; trả cho Lê Doãn T 01 điện thoại Redne 11 màu xanh xám, 01 ví giả da màu đen của N.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, bị cáo Nguyễn Văn T lời nói sau cùng xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về địa phương để chăm sóc con chung, các bị cáo Lê Tư N, Lê Doãn T; Nguyễn Văn P; Phạm Đình C và Hoàng Thị T đều xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

[2]. Những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bởi: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa nên đủ cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại quán cafe Thông Vàng ở thôn

Doãn Thái, xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, Công an xã Khuyến Nông bắt quả tang Lê Tư N, Lê Doãn T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây ăn tiền. Thu giữ số tiền đánh bạc 5.127.000 đồng;

Quá trình các đối tượng đánh bạc, Phạm Đình C ngồi uống nước ở bàn bên cạnh đặt cược theo cửa của Lê Doãn T đánh với Lê Tư N và thua số tiền 400.000 đồng.

Hoàng Thị T là chủ quán cafe Thông Vàng, người quản lý trực tiếp. T biết các đối tượng đánh bạc tại quán nhà mình nhưng để mặc cho các đối tượng đánh bạc. Hành vi của Hoàng Thị T đồng phạm với vai trò giúp sức.

Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Các bị cáo vì động lực vụ lợi, được thua bằng tiền nên đã tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh 3 cây, nhằm sát phạt lẫn nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an xã hội và còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, nhưng mỗi bị cáo có mức độ hành vi phạm tội và số tiền dùng vào việc đánh bạc khác nhau, do đó cần phải đánh giá vai trò, mức độ phạm tội đối với từng bị cáo để có biện pháp xử lý, đảm bảo tính nghiêm minh cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Lê Tư N có 980.000đ tiền để đánh bạc, là người chuẩn bị bài và tham gia đánh bạc từ đầu tích cực hơn so với các đồng phạm khác, do đó vai trò của bị cáo N cao hơn so với các bị cáo khác và phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau.

Nguyễn Văn P; Lê Doãn T là người trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt. Khi đánh bạc P có 1.200.000đ; T có 370.000đ;

Phạm Đình C tuy không ngồi trực tiếp đánh bạc cùng các bị cáo, nhưng C đã đặt ở cửa của T dùng số tiền 400.000đ để đánh bạc. Nên vai trò của C và Tvà P ngang nhau.

Nguyễn Văn T có số tiền tham gia đánh bạc là 200.000đ cũng tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, T có 01 tiền án về tội " đánh bạc" chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tham gia đánh bạc, vì vậy lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết " tái phạm".

Bị cáo T tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng là người quản lý trực tiếp quán cà phê "Thông Vàng" lẽ ra khi biết các đối tượng đánh bạc tại quán của mình, Thảo phải yêu cầu quyết liệt các bị cáo trên dừng việc đánh bạc tại quán cà phê của mình, nhưng Thảo để mặc cho các đối tượng đánh bạc, do

vậy hành vi của Thảo có vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo trên đánh bạc.

Mặc dù số tiền đánh bạc các bị cáo khai tại Tòa cũng như trong quá trình điều tra thấp hơn tiền thu tại chiếu bạc và tiền thu trong người của các bị cáo N và T, nhưng quá trình lập biên bản, thu giữ đều đúng quy định của pháp luật và đều được các bị cáo thừa nhận. Vì vậy các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là 5.127.000đ (năm triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn đồng)

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Tư N; Nguyễn Văn P; Phạm Đình C; Lê Doãn T và Hoàng Thị T không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo N; P; C; T và T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo C đầu thú, bị cáo Tấn có bố là ông Lê Doãn T được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo N có bố là ông Lê Tư N được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ theo quyết định 114/QĐ ngày 13/8/2007 và tích cực trong phong trào phòng chống covid 19 nên đã có thư khen cảm ơn của UBMTTQ xã Đồng Lợi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Lê Tư N; Nguyễn Văn P; Phạm Đình C; Lê Doãn T; Hoàng Thị T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục đối với các bị cáo Lê Tư N; Nguyễn Văn P và Phạm Đình C. Áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Lê Doãn T và Hoàng Thị T cũng đủ răn đe, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên không khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.127.000đ; 01 điện thoại nokia của Lê Tư Nhật; 01 điện thoại iphone 7 plus màu đen của Nguyễn Văn P.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ; 01 ví giả da màu đen của N.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone 6 màu xám; trả cho Lê Doãn T 01 điện thoại Redne 11 màu xanh xám.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu, Tòa không xét.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 điều 321; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Thanh.

- Khoản 1 điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 đối với bị cáo Lê Tư N; Lê Doãn T; Nguyễn Văn P; Phạm Đình C và Hoàng Thị T; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Phạm Đình C; Lê Doãn T; Lê Tư N; Áp dụng thêm Điều 65 đối với các bị cáo Lê Tư N; Điều 36 đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Phạm Đình C; Điều 35 đối với Lê Doãn T và Hoàng Thị T.

Tuyên bố: Lê Tư N; Nguyễn Văn P; Lê Doãn T; Phạm Đình C; Nguyễn Văn T và Hoàng Thị T phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt:

1. Nguyễn Văn T 8 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày thi hành án.

2. Lê Tư N 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Nguyễn Văn P, Phạm Đình C mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Khuyến Nông nhận được hồ sơ thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự. Giao các bị cáo cho UBND xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo

không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

4. Lê Doãn T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

5. Hoàng Thị T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; Khoản 1; 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 5.127.000đ (năm triệu một trăm hai bảy nghìn đồng) hiện đã chuyển về số tài khoản 3949.0.9062237 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Triệu sơn ; 01 điện thoại nokia của Lê Tư Nhật; 01 điện thoại iphone 7 plus màu đen của Nguyễn Văn Phú.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ; 01 ví giả da màu đen của N.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại Iphone 6 màu xám; trả cho Lê Doãn T 01 điện thoại Redne 11 màu xanh xám.

(Các tang vật này hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản bàn giao tang vật ngày 15 tháng 10 năm 2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135;136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30/6/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Tư N; Nguyễn Văn P; Lê Doãn T; Phạm Đình C; Nguyễn Văn T và Hoàng Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333; 336; 337 BLTTHS, các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Thi hành án DS Triệu Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng **Ngô Thị Minh** **Lê Thị Thủy**

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Thi hành án DS Triệu Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy